

*James Webb, người được trao tặng Huy chương Chữ Thập của Hải quân Hoa Kỳ vì sự dũng cảm ở Việt Nam, và người bạn Việt Nam của ông, Trần Văn Ca, mới đây đã đi thăm lại vùng đất mà đã khiến cuộc đời của họ mãi mãi thay đổi. Và lúc này, một câu hỏi được đặt ra:*

## **Chúng ta có thể để cuộc chiến lại phía sau không?**

### **Không phải tất cả các vết thương đã lành**

*Từng bước từng bước một, Hoa Kỳ đang bình thường hóa quan hệ với một kẻ thù cũ, nhưng...*

*Chú thích ảnh: Trần Văn Ca (trái) tại trung tâm phục hồi chức năng ở Cần Thơ cùng với một cựu chiến binh của Quân đội Miền Nam Việt Nam, người bị mất cả hai chân trong cuộc chiến. Không có chân giả cũng chẳng có xe lăn, người đàn ông này sử dụng những miếng gỗ mà anh ta đang ngồi lên làm “nạng tay”*

Chúng tôi đang chuẩn bị rời Sân bay Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn (được chính thức đặt tên là Thành phố Hồ Chí Minh bởi những người cộng sản) sau ba tuần lễ ở Việt Nam. Khi tôi đưa các va ly đến một máy chiếu X-quang, một sĩ quan mặc đồng phục ở chiếc bàn gỗ kê bên vẫy tôi đến. Anh ta đã chờ đợi từ trước. Anh ta biết mặt tôi. Anh ta đòi xem hộ chiếu và giấy tờ xuất cảnh của tôi. Khi tôi bắt đầu trả lời bằng tiếng Việt, anh ta ngắt ngang.

“Vâng,” anh ta nói. “Tôi biết ông nói được tiếng Việt.”

Tôi mang các túi đồ đến một chiếc bàn khác. Anh ta bắt đầu chỉ trở và lục lọi, và nói với tôi rằng anh ta làm việc này theo lệnh “từ trên.” Tất cả các túi trong ba lô, va ly đều bị xem xét, mọi ngăn có khóa kéo đều bị kiểm tra. Ngay cả bộ đồ cạo râu của tôi cũng bị xổ tung ra. Các giấy tờ cá nhân của tôi – gồm cả các ghi chú và địa chỉ của bạn bè – đều bị lấy ra khỏi va-ly xách tay của tôi để mang vào một căn phòng khác sao chụp lại. Mười một cuộn phim chưa tráng rửa bị tịch thu. Người hướng dẫn của chúng tôi bên Bộ Lao Động - TBXH, đã cùng chúng tôi trong suốt chuyến đi, lúc này chỉ quan sát trong tuyệt vọng, liên tục đưa ra những lời xin lỗi về cách hành xử của Hải quan Công an Xuất Nhập Cảnh.

Trong khi tôi đứng với tất cả đồ đạc của mình bị bày ra khắp mặt bàn, một đoàn truyền hình của một chương trình tin tức của Hoa Kỳ được dẫn qua Hải quan mà vali của họ không cần khám xét gì cả. Tôi đã quan sát đoàn truyền hình này buổi tối hôm trước, khi họ quay phim từ trên tầng thượng sang trọng của Khách sạn Rex, một nơi mà quang cảnh khác biệt hẳn với hình ảnh của đất nước và con người, xung quanh toàn các khách nước ngoài đến để tìm kiếm các hợp đồng làm ăn và những người bồi bàn vốn đã được chính phủ sàng lọc kỹ lưỡng về thái độ và lý lịch gia đình.

Tôi đang trở nên hết sức bức bối về sự ngạo mạn của những người kiểm tra mình. Tôi ném cái va-ly lên mặt bàn làm họ trừng mắt với vẻ đe dọa. Và rồi tôi học được một bài học đáng giá từ anh bạn Trần Văn Ca, người đã phải chịu đựng những sự xúc phạm tủi nhục nhiều lần.

Chính lúc đó, Ca cũng đang lớn tiếng với họ. Họ cảnh cáo anh ta rằng, anh ta có thể sắp bị bắt nếu tiếp tục lớn tiếng với họ. Họ tịch thu bốn băng video mà trước đó đã được kiểm duyệt về nội dung chính trị. Mùa hè năm ngoái ở Thành phố Hồ Chí Minh, họ lôi anh ta ra khỏi khách sạn và giam giữ anh bốn ngày để thẩm vấn mà không hề cho anh biết lý do. Họ đã kèm giữ con trai anh suốt 17 năm. Họ đã hủy hoại cả gia đình anh.

Hơn nữa, Ca là một Việt Kiều, một trong số gần hai triệu “người Việt Nam ở nước ngoài” là những người đã chạy trốn Cộng sản. Sự thành công của họ ở xã hội tự do, và sự giàu có rõ rệt của họ khi trở về Việt Nam, là một lời nhắc nhở cả về sức mạnh của nền văn hóa Việt Nam lẫn sự thất bại của chế độ Cộng sản. Trong khi một số lãnh đạo ôn hòa ở Hà Nội muốn tranh thủ nguồn lực tương lai về tài chính và kỹ thuật, thì những người với chủ trương thủ cựu lại sợ Việt Kiều còn hơn là sợ người Mỹ.

Nhưng đối với Ca, anh có một việc còn lớn hơn chính anh ta, lớn hơn gia đình anh ta, và thậm chí còn lớn lao hơn cả cái chính phủ vốn đang tranh cãi có nên tranh thủ anh hay là sợ anh. Anh lùi lại và nói khẽ với tôi. “Họ muốn chúng ta nổi điên lên, để chúng ta sẽ không bao giờ trở lại. Vậy thì ai sẽ giúp người dân? Ai sẽ cho họ niềm hy vọng?”

Một sai sót, cả trong cuộc chiến Việt Nam và sau đó, là việc chúng ta không biết lắng nghe những người như Trần Văn Ca. Thậm chí ngày nay, các quan chức chính phủ thường tự hào đã tham vấn các “chuyên gia châu Á” khi xem xét chính sách đối với Việt Nam lại hiếm khi gặp gỡ những người từng là công dân nước này và là những người từng trải qua các giai đoạn lầm than của đất nước.

Chính ra Ca sinh ra trong chiến tranh, tiếng khóc chào đời của anh trong một hố bom nhỏ đắp bằng đất nơi gia đình anh trú ngụ sau khi làng quê của anh ở Quảng Nam bị máy bay Pháp đánh bom năm 1951. Người anh cả của anh hy sinh một năm sau đó khi đánh nhau với quân Pháp, trước khi Việt Minh biến tướng trở thành Việt Cộng. Sau khi đất nước chia đôi năm 1954, gia đình Ca phục vụ cho chính quyền Nam Việt Nam, nhưng bàn thờ của gia đình anh đôi khi bị đập đổ bởi vì tấm hình người anh trong quân phục Việt Minh được treo bên dưới. Ngôi trường của Ca bị Việt Cộng cho nổ tung trong dịp tấn công Tết Mậu Thân 1968. Nhờ có năng khiếu tiếng Anh, Ca sau đó làm việc cho Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ trong vai trò phiên dịch, và sau đó chuyển về Sài Gòn, nơi anh làm việc cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ.

Vào ngày Sài Gòn sụp đổ tháng 4/1975, Ca thoát được với vợ mình trên một con thuyền cuối cùng đến vùng biển quốc tế. Tới Hoa Kỳ tay trắng, anh xin làm quét dọn, vệ sinh cho siêu thị Springfield Mall ở ngoại ô bang Virginia, rồi làm quản lý cho một nhà hàng Mehico, sau đó làm nhân viên giao nhận của hãng chuyển phát nhanh Federal Express. Vài năm sau, anh lao vào kinh doanh. Hiện nay anh sống trong một căn nhà

triệu đô, tham gia kinh doanh bất động sản, và sở hữu bốn nhà hàng trong chuỗi của riêng mình mang tên Taco Amigo.

Nhưng anh không bao giờ quên được những gì anh để lại phía sau.

Trong những giờ khắc cuối trước khi Sài Gòn sụp đổ, Ca và vợ đã tìm kiếm điên cuồng – và không thành công – đứa con chưa đầy năm của mình lúc đó đang được chị của Ca chăm sóc. Ngày nay, 17 năm sau, chính quyền cộng sản vẫn từ chối cho con trai anh đoàn tụ với cha mẹ mình. Khi Đà Nẵng sụp đổ trước Saigon, một trong những người anh trai của Ca bị đánh đập tàn nhẫn vì đã làm việc cho quân đội Mỹ. Anh ấy và hai đứa con của mình sau đó chết mất cả xác trên thuyền vượt biên năm 1979. Một người chị gái mất đến hai đời chồng hy sinh khi chiến đấu cho Quân đội Việt Nam Cộng hòa, để rồi lại chết mất xác trên biển cùng với người chồng thứ ba và sáu thành viên khác của gia đình trong khi tìm cách chạy trốn khỏi đất nước. Một người anh trai khác chiến đấu cho Quân đội Việt Nam Cộng hòa bị đưa vào “trại cải tạo” hai năm, sau đó bị buộc định cư tại một “vùng kinh tế mới”, nơi anh hiện đang sống trong khu cộng đồng tàn tạ cùng với các gia đình Quân đội Việt Nam Cộng hòa khác. Người chồng của một người chị khác phải đi trại cải tạo đến bảy năm, sau đó cũng bị đày đi một vùng kinh tế mới.

*Ca nói: “Tôi nhận ra đó không chỉ riêng là gia đình của mình. Người dân ở Miền Trung đang thiếu ăn. Cả đất nước như bị tù đày. Không thấy một nụ cười. Tôi nghĩ mình phải làm một điều gì đó.”*

*Chú thích ảnh: Trong chuyến đi của Ca đến Trung tâm PHCN Cần Thơ, hơn 100 thương binh của Chế độ Việt Nam Cộng hòa có mặt – là chuyến đi đầu tiên của họ tới trung tâm này sau 17 năm. Nhiều người mang theo giấy chứng nhận giải thưởng và các lá thư khen ngợi do quân đội Hoa Kỳ cấp cho họ trong thời gian chiến tranh.*

“Trong suốt 15 năm, tôi lao đầu vào làm việc,” Ca nói. “Nếu ngưng làm việc, tôi lại bắt đầu nhớ lại. Đó là một cơn ác mộng. Tôi không thể giúp được gì.”

Giống nhiều người trong số gần một triệu người Mỹ gốc Việt, việc duy nhất mà Ca làm trong nhiều năm là gởi tiền về cho gia đình mình. (Hỗ trợ tài chính của Việt Kiều cho người thân là một nguồn thu chính yếu cho Việt Nam từ bên ngoài, lên tới khoảng 500 triệu đô-la Mỹ mỗi năm.) Thế rồi, vào cuối năm 1990, cha của anh Ca bị ốm, và Ca mang theo đứa con gái ba tuổi của mình về Việt Nam trong chuyến đi mà anh nghĩ là chuyến thăm cha già cuối cùng.

Được tận mắt chứng kiến cảnh khó khăn của người dân ám ảnh tràn ngập nơi anh. “Tôi nhận ra đó không chỉ là gia đình mình, mà là cả đất nước. Tôi thấy nhiều thương binh không có chân, lê lét qua chợ trên những mảnh giấy bìa. Những người dân làng ở Miền Trung Việt Nam, quê tôi, đang thiếu ăn. Cả đất nước như là ngục tù. Không ai có được nụ cười. Tôi nghĩ tôi phải làm một điều gì đó.”

Sau khi về lại Mỹ, Ca thành lập Hội Hỗ trợ Người Tàn tật Việt Nam (VNAH). Nhiệm vụ của hội là giúp đỡ những người bị thương trong chiến tranh – với “sự tiếp cận bình đẳng”

cho những người lính từ cả hai phía cũng như cho dân thường, nhưng có sự quan tâm đặc biệt cho những thương binh Việt Nam Cộng Hòa là những người không được giúp đỡ gì từ khi cộng sản nắm chính quyền. Trong một sự kiện đáng chú ý xảy ra vào đầu năm nay, Hội Thương binh Hoa Kỳ với một triệu thành viên đã ký một dự án tài trợ Hội của Ca, đánh dấu việc lần đầu tiên những người Mỹ gốc Việt và các cựu binh Mỹ cùng làm việc với nhau tại Việt Nam.

Nhưng Ca đã đi đù trên một sợi dây rất căng thẳng . Nhiều người trong chính quyền Hà Nội lo sợ rằng Ca làm việc cho các nhóm kháng chiến ở Hoa Kỳ, và họ liên tục gây khó cho anh khi ở Việt Nam. Trong khi đó, nhiều người Việt Nam ở Hoa Kỳ rĩ tai nhau rằng Ca quá gần gũi với những người Cộng sản, gây ra những vấn đề cho anh khi ở nhà. Nhưng anh vẫn bình tĩnh phớt lờ.

“Những người phê bình những gì tôi đang làm giống như éch ngồi đáy giếng,” Ca nói. “Họ không biết bầu trời lớn như thế nào. Tôi đã nói với những người Cộng sản là hệ thống phải thay đổi. Chúng ta phải cho họ thấy theo cách nào. Cho dù chúng ta làm gì, thì họ vẫn làm ăn với những nước khác, và sang năm, Hoa Kỳ sẽ bỏ cấm vận thương mại. Nguồn tiền đó sẽ đi đâu? Nhiều Việt Kiều phê phán chương trình của tôi, chính họ vẫn gửi tiền cho gia đình họ, và một số đã bí mật đầu tư vào trong nước. Nhưng ai sẽ giúp những người nghèo trong các ngôi làng đó, và những nạn nhân của cuộc chiến tranh?”

Với tất cả chỉ trích mà anh hứng chịu, và với tất cả những sự bực bội mà anh phải chịu đựng, thật ra Ca đang giúp định hình tương lai cho quê hương đất tổ của mình. Những người cộng sản hiếu chiến Việt Nam – chính tầng lớp này trong một giai đoạn lịch sử rất ngắn đã đánh Pháp, đánh Mỹ, Tàu, Campuchia và những người Việt Nam không cộng sản thuộc mọi khuynh hướng – họ giờ đây đang tranh luận về hướng đi tương lai của đất nước. Với sự sụp đổ của Sô-viét là nước bảo trợ cùng với hệ quả là mất đi khoảng hai tỷ đô-la viện trợ mỗi năm, Hà Nội bắt đầu mở cửa cho đầu tư tư nhân.

Trong khi đó, hệ thống chính trị vẫn được kiểm soát chặt. Một thành phần ôn hòa, nhiều người lãnh đạo trong số đó được đào tạo ở Đông Âu, đã làm việc tích cực để mở ra các mối quan hệ mới ở Hoa Kỳ - kể cả với những người như tôi, những người sẽ không bao giờ xin lỗi vì đã chiến đấu chống lại chủ nghĩa cộng sản. Một số người khác, đặc biệt là những người theo mô hình đàn áp của Trung Quốc sau sự kiện Thiên An Môn, cảm thấy sự hiện diện của chúng tôi là mối đe dọa sâu sắc. Như một viên chức Bộ Ngoại giao đã nói với tôi, nửa đùa nửa thật: “Một số người dân chúng tôi vẫn ngủ với súng ống gối đầu giường, chờ đợi người Mỹ xâm lược trở lại.”

Đi Việt Nam với Ca và Michael McGarvey, một người bạn trong đơn vị Thủy quân Lục chiến của tôi trong chiến tranh, tôi chứng kiến tận mắt cuộc tranh cãi này đã trở nên căng thẳng như thế nào, và nó chưa ngã ngũ ra sao. Tôi đi suốt dọc chiều dài đất nước bằng xe hơi, từ Hà Nội đến hết Đồng bằng Sông Cửu Long, không phải trong tư cách một nhà báo hay một nhân vật chính trị, mà là một người Mỹ trong một sứ vụ nhân đạo riêng. Tôi trao đổi với hàng trăm người Việt bằng ngôn ngữ của họ - không thông qua một phiên dịch viên của chính phủ - trong đó có nhiều người trước đó chưa từng gặp một người Mỹ. Tôi

nói chuyện với những người thắng cuộc và những người thua cuộc trong cuộc chiến đã tàn phá đất nước đồng thời để lại vết sẹo trong nhận thức về bản thân nước Mỹ. Tôi hài hước với người dân Hà Nội trong những cửa hàng nhỏ bé của họ, hoặc khi họ thư giãn bên những bờ hồ thành phố giữa nắng trưa. Họ tò mò, thân thiện và rõ ràng là thiếu việc làm – tương phản rõ rệt với sự sôi động ở Thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi chúng tôi lái xe qua các tỉnh phía bắc, nhiều đám đông dân làng xuất hiện nhìn chăm chăm vào chúng tôi mỗi khi chúng tôi dừng chân bên lề đường cổ xưa. Một số ngạc nhiên về cái bụng quá khổ của Mac trong khi họ phô ra những cái bụng lép kẹp và hỏi xin chúng tôi thức ăn. Một số người khác giật nhẹ những sợi lông đỏ trên hai cánh tay tôi, vì chưa bao giờ họ chạm vào một người da trắng trước đó.

Tôi bắt gặp những cái nhìn chăm chăm của những người lính là kẻ thù trước đây ở các tỉnh miền Trung Việt Nam và nói chuyện với những người dân làng trong một thung lũng là nơi mà tôi đã chiến đấu khi còn là một người lính thủy đánh bộ. Người ta đã viết nhiều về những quả bom rải ở Hà Nội và những cỗ xe tăng lăn bánh xích vào Sài Gòn, nhưng khu vực này, bao phủ cả hai bên vùng phi quân sự cũ, là nơi bị tàn phá nhiều nhất bởi chiến tranh. Và nó vẫn đang từng bước phục hồi từ trong những làn đạn chiến tranh khủng khiếp nhất và gian khổ nhất của lịch sử.

Tôi đi qua nhiều địa danh xưa, những dải đất trơ trọi bị cày xới giống như trận Carthage tàn khốc nhất trong cuộc nội chiến của Mỹ, nơi những căn cứ Mỹ mệnh mông đã từng tồn tại. Mặt đất bị tàn phá của những nơi như Gio Linh, Cồn Thiên, Phú Bài, An Hòa, Cầu Tự Do, Long Bình và Chu Lai vẫn hoang vắng đầy ám ảnh, được đánh dấu bằng hàng triệu cây nhỏ được những người tù cải tạo trồng.

Tôi nhìn thấy phần lớn đất nước lần đầu tiên, khi đi ngang qua Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ, đi suốt tới những những đền thờ đông đúc ở Châu Đốc gần biên giới Campuchia. Tôi gặp gỡ những quan chức chính phủ đang sốt ruột muốn tiến lên phía trước. Tôi ngồi bôn chôn với những người là lãnh đạo các tổ chức cựu chiến binh cộng sản ở miền Bắc và miền Nam, những người kết thúc cả hai cuộc gặp bằng cách sắp xếp các chuyến đi đến những vùng chiến trường xưa, hoàn tất bằng việc sử dụng “những anh hùng Cộng sản thật sự” làm hướng dẫn viên. Tôi đi thăm các bệnh viện và các phòng khám đang rất cần thiết bị hiện đại và nguồn tài chính. Tôi suy nghĩ về cuộc chiến tranh và so sánh nó với hệ quả trước mặt.

Khi chúng tôi tiến đàn vào phía Nam, phần đất vẫn còn nhiều tranh cãi, chúng tôi vẫn bị theo dõi, bị nghe lén, bị thăm dò và dụ dỗ. Khi ở bên nhà, tôi đã viết rất nhiều về những khó khăn mà những cựu binh Việt Nam Cộng hòa vẫn đang phải đối mặt ở nước Việt Nam cộng sản và tranh luận rằng Mỹ phải tìm các biện pháp bảo vệ cho những cựu chiến binh bị lãng quên này như một phần của quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước chúng ta. Tôi nêu vấn đề này ra trong mọi cuộc gặp với các quan chức chính quyền và quân sự ở mỗi điểm dừng chân trong chuyến đi. Tôi đã bị từ chối Visa nhập cảnh hơn một năm nay vì những quan điểm này.

Rồi có người ở Bộ Nội vụ -- một cơ quan hỗn hợp kiểu giữa FBI và công an tình báo -- quyết định đưa ra đòn trừng phạt. Và do vậy, vào cuối chuyến đi của chúng tôi, Ca và tôi thấy mình đứng trước các quan chức hải quan đầy hãnh học với nhiệm vụ là lột hết chúng tôi ra, hạ nhục chúng tôi và xem chúng tôi có phải là gián điệp hay không.

Những người thủ cựu vốn hay ngồi nhà chê trách về việc Ca “làm ăn với Hà Nội” trong sự an toàn ở Hoa Kỳ không hiểu được sự nguy hiểm mà Ca phải đối mặt. Họ cũng không đánh giá được những thành quả mà anh đã bắt đầu gây dựng. Khi chúng tôi đến thăm phòng khám mà Hội của anh có trách nhiệm hỗ trợ, ở thành phố Cần Thơ trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, hơn 100 cựu binh Việt Nam Cộng hòa đang chờ đợi chúng tôi. Người ta nói cho nhau biết mà không cần quảng cáo chính thức rằng Ca đã trở lại thành phố. Hầu hết đều bị thương rất nặng, với nhiều người bị mất cả hai chi và ít nhất có một người mất ba chi. Không có ai đã từng được đến phòng khám này, nơi giám đốc là một cựu binh Việt Cộng và bác sĩ là một người từ Hà Nội. Chúng tôi chẳng có gì nhiều cho họ, ngoài lời hứa là sẽ xin hỗ trợ tài chính cho họ (Các cựu binh VNCH phải tự trả tiền điều trị cho mình) và niềm hy vọng xuất phát từ việc biết rằng họ không bị quên lãng. Nhưng, sau khi chúng tôi trở về nước, có rất nhiều lá thư cảm ơn chúng tôi về những tia hy vọng nhỏ nhoi ấy.

Trong đêm cuối cùng của chúng tôi ở Thành phố Hồ Chí Minh, Ca mang theo bốn thành viên gia đình, kể cả người cha 87 tuổi của anh, vào Khách sạn sang trọng Rex. Khi chúng tôi ăn tối ở một nhà hàng trên tầng năm, tôi nhận ra gia đình anh ta là những “thường dân” Việt duy nhất mà tôi thấy ở trong khách sạn này. Khách sạn Rex, rẻ tiền theo tiêu chuẩn Mỹ, nhưng một người Việt phải bỏ ra bốn tháng lương chỉ để ngủ một đêm – nếu chính phủ cho phép anh ta được ở khách sạn này.

Ông cụ của Ca tỏ ra rất ngạc nhiên. Ông già ngồi bên chiếc bàn bóng loáng, mặc bộ pijama màu xanh dương nhạt truyền thống của nông dân, thỉnh thoảng sững sờ vì vẻ đẹp và sự sang trọng của khách sạn đến nỗi quên cả ăn. Sau bữa ăn tối, chúng tôi rảo bộ ra ban công. Một luật sư người Ấn Độ ngồi cạnh bên, đang nói về những chi nhánh văn phòng của mình ở Phnom Penh và Hà Nội. Xa hơn một chút, vài người Úc đang uống bia và đưa ra những bình phẩm tục tĩu về một cô tiếp tân nghiêm nghị. Gần chỗ chúng tôi, ba cặp người Pháp đang nói chuyện đầy sôi động.

Ông già ngưng một lát để ngắm soi một chú chim sặc sỡ đang hót trong lồng. Rồi ông rụt rè đi đến cạnh ban công, ngừng lại để sờ vào một bụi cây đã được tỉa tót thành hình con nai. Lúc này ông nhìn chăm chú qua cạnh ban công, nhìn xuống đường phố. Những dòng người trên xe gắn máy đang đảo quanh một vòng xoay nhỏ. Hàng trăm người khác đang vui đùa trong một công viên sáng rực.

Theo dõi một ông già đầy ngạc nhiên đang nhìn chăm chăm xuống dòng xe cộ bình thường của thành phố, tôi thấy trái tim mình tan chảy. Ông đã mất một người con khi chống Pháp, hai người con rẻ khi chống cộng sản, và 11 thành viên trong gia đình bị chết khi vượt biên trên biển, những người còn lại bị đàn áp và trù dập, còn những người khác nữa thì sống rải rác bên kia đại dương. Tôi nhận xét với Ca rằng thật là trớ trêu khi một

**người đã chứng kiến quá nhiều thảm kịch trong suốt cuộc đời mình lại có thể bị cuốn hút bởi một nhà hàng ở khách sạn và vòng xoay giao thông.**

**“Ồ!” người con trai trẻ nhất của ông già nói, đôi mắt anh ta ươn ướt. “Ông già chưa bao giờ được lên một nhà cao như thế này từ trước đến nay.”**

*Liên hệ qua địa chỉ: VNAH, P.O. Box 6554, McLean, VA 22106*

*biết thêm thông tin hoạt động nhân đạo*

*của Hội Vietnam Assistance for the Handicapped (VNAH)*